| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10 - HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 129/2026/QĐST-HNGĐ | *TT, ngày 19 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 103/2026/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2026, giữa những người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1982.

CCCD số: 001082052963

Địa chỉ: thôn LT, xã TT, thành phố Hà Nội.

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1987.

CCCD số: 00118708711

Địa chỉ: thôn LT, xã TT, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 29, 35, 149, 212, 213, 371, 396 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tiến H và chị Đỗ Thị H.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến H và chị Đỗ Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cả ba cháu là Nguyễn Diệu Q, sinh ngày 11/9/2010; Nguyễn Thu H2, sinh ngày 19/01/2012 và cháu Nguyễn Huy H3, sinh ngày 12/3/2018 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm đón, chăm sóc để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H đến khi có quyết định khác thay thế.

2.4. Về tài chung và công nợ chung: Anh H và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Tiến H và chị Đỗ Thị H mỗi người pH chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự (được trừ vào số tiền anh chị đã nộp tạm ứng lệ phí theo các biên lai số 0005483 và 0005484 cùng ngày 10/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, TP.Hà Nội).

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- TANDTP Hà Nội;
- THADS-HN, VKSND khu vực 10;
- UBND xã TT;
- Lưu HSVA, VP.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- HÀ NỘI**
**Thẩm phán**

**Tạ Thị Ninh**